

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

**Nhóm công tác: Nhóm 2 (Đảm bảo chất lượng)**

**Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong**

**Tiêu chí: 9.1. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống ĐBCL bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của CSGD**

### 1. Mô tả:

Trường thiết lập một hệ thống ĐBCL bên trong gồm các cấp: HĐT, BGH, bộ phận chuyên trách và tổ ĐBCL tại các đơn vị [H9.09.01.01]. Ở cấp cao nhất, HĐT có nhiệm vụ ra quyết nghị và giám sát việc thực hiện quyết nghị về phương hướng hoạt động ĐBCL dài hạn của Trường. Sau đó BGH phê duyệt các kế hoạch, chương trình ĐBCL hằng năm; cử một đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, chương trình đó.

Bộ phận chuyên trách công tác ĐBCL của Trường là Phòng ĐBCL&TTGD có chức năng, nhiệm vụ công tác ĐBCL như tham mưu xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch ĐBCL; hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện công tác ĐBCL tại các đơn vị; hướng dẫn, thực hiện công tác kiểm định chất lượng; báo cáo Ban Giám hiệu về kết quả công tác ĐBCL,... Những chức năng, nhiệm vụ này đều được quy định cụ thể trong các văn bản gồm: Hệ thống mạng lưới ĐBCL [H9.09.01.03], Quy định về công tác ĐBCL tại Trường ĐHQĐN [H9.09.01.04], Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHQĐN (phiên bản năm 2019) [H9.09.01.05].

### 2. Điểm mạnh:

Trường có một mạng lưới ĐBCL tại các khoa, phòng, trung tâm trực thuộc Trường (sau đây gọi chung là đơn vị). Nhân sự của mạng lưới này luôn được lựa chọn đảm bảo có tối thiểu 01 người/đơn vị và 01 người là lãnh đạo của đơn vị [H9.09.01.08]. Trường ban hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của mạng lưới ĐBCL [H9.09.01.03]. Các quy định đó, đến năm 2020, được đồng bộ hoá vào Quy định về công tác ĐBCL tại Trường ĐHQĐN và được áp dụng ổn định cho các phiên bản kiện toàn mới của mạng lưới ĐBCL [H9.09.01.04]. Về cơ bản, đây chính là những đầu mối triển khai kế hoạch ĐBCL của trường về cấp đơn vị; lưu trữ, cập nhật các minh chứng dữ liệu phục vụ công tác ĐBCL tại đơn vị; tham mưu cho lãnh đạo khoa, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác ĐBCL trong đơn vị.

Nhân sự của hệ thống ĐBCL trong Trường đã được tham gia một số chương trình tập huấn, bồi dưỡng liên quan đến công tác ĐBCLGD như: tập huấn "Tự đánh giá và viết báo cáo TĐG phục vụ kiểm định chất lượng CTĐT theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GD&ĐT" (61 người), tập huấn "Thực hành xây dựng CTĐT theo CĐR, phục vụ kiểm định chất lượng" (04 người), tập huấn "Đánh giá CSGD ĐH" (01 người), bồi dưỡng "Đào tạo công tác TĐG CSGD ĐH" (108). Tất cả những người tham gia đều được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa tập huấn, bồi dưỡng [H9.09.01.09].

### 3. Điểm tồn tại:

- Một số bộ phận CB, GV và NV còn chưa trú trọng đến công tác ĐBCL, không tham gia tập huấn nên khi thực hiện NV được giao không thực hiện theo chu trình PDCA

- Trường chỉ mới có 04 CB có chứng chỉ Kiểm định viên KĐCLGD (quá ít).
- Các KPIs và chỉ tiêu phần đầu chính chưa rõ ràng đối với từng lĩnh vực hoạt động của Trường nên chưa hỗ trợ tốt cho việc đánh giá kết quả công tác ĐBCL trong từng lĩnh vực.
- Một số hoạt động ĐBCL của các đơn vị chưa ban hành các quy trình thực hiện theo chu trình PDCA, nên còn thiếu một số báo cáo về công tác ĐBCL của đơn vị.

#### **4. Kế hoạch hành động:**

- Cần tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho lãnh đạo các đơn vị về công tác ĐBCL bên trong, có chứng chỉ KĐV KĐCLGD
- Ban hành, bổ sung, rà soát các văn bản quy định, quy trình của các mặt hoạt động của các đơn vị thuộc Trường.
- Cuối mỗi năm học cần đánh giá các chu trình của tất cả các hoạt động của các đơn vị, đối sánh và cải tiến các hoạt động nhằm ĐBCL theo mục tiêu chất lượng của mỗi đơn vị đề ra đầu năm học.

#### **5. Mức đánh giá tiêu chí: 5/7**

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI BÁO CÁO



**Hoàng Thị Song Thanh**

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

**Nhóm công tác: Nhóm 2 (Đảm bảo chất lượng)**

**Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong**

**Tiêu chí: 9.2.** *Xây dựng kế hoạch chiến lược về ĐBCL (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác ĐBCL và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của CSGD.*

### 1. Mô tả:

- Nhằm định hướng cho các hoạt động đảm bảo chất lượng để đạt được mục tiêu của Chiến lược phát triển tổng thể, Trường đã ban hành “Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường ĐHĐN giai đoạn 2015 – 2020; GD 2020-2030 và TN 2040, tầm nhìn đến 2030” [H9.09.02.01].

- Bản Chiến lược này có cấu trúc logic gồm hai phần: Chiến lược đảm bảo chất lượng và Kế hoạch thực hiện Chiến lược đảm bảo chất lượng. Đây là cơ sở để hình thành các mục tiêu và giải pháp trọng tâm về ĐBCL.

- Kế hoạch thực hiện Chiến lược giai đoạn 2018 - 2023, Trường đã vạch ra những nhiệm vụ mà các khoa/phòng/trung tâm/tổ chức đoàn thể cần triển khai đến hết năm 2023, trong đó việc thúc đẩy công tác ĐBCL, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn năng lực cho đội ngũ làm công tác ĐBCL được ưu tiên hàng đầu. Kết thúc giai đoạn 2018 – 2023, Trường sẽ tiến hành rà soát mức độ hoàn thành mục tiêu chiến lược để có hướng điều chỉnh, bổ sung.

- Trường đã khẳng định “*chất lượng là yếu tố hàng đầu*” và “*phải được giám sát, cải tiến thường xuyên, liên tục*”. Trường cũng nhấn mạnh ưu tiên các vấn đề cụ thể gồm: Phát triển đội ngũ nhân sự, nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường hoạt động NCKH. Trường đã rà soát, cập nhật thường xuyên vào Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định chế độ làm việc của GV các mức hỗ trợ tài chính hoặc quy đổi giờ chuyên môn đối với CB, GV đi học tập nâng cao trình độ; NCKH; tham gia xây dựng, chỉnh sửa các CTĐT, ĐCCTHP.

### 2. Điểm mạnh:

- Trường đã vạch ra được tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của từng giai đoạn, kế hoạch thực hiện chiến lược và mục tiêu chất lượng hàng đầu là nâng cao chất lượng đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất và đội ngũ CBGV và NV.

- Sự đóng góp cho sự phát triển của Trường không thể thiếu sự cống hiến, gắn bó, nhiệt huyết của tất cả đội ngũ CB, GV và NV trong Trường.

- Được sự quan tâm của lãnh đạo cấp Tỉnh đầu tư cho CSVC, chính sách phát triển VH-GD của HĐND tỉnh, trong đó có Trường Đại học Đồng Nai...

### 3. Điểm tồn tại:

- Chưa bám sát kế hoạch của chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn;

- Chưa có chính sách ưu đãi của Tỉnh và Trường để đầu tư đào tạo đội ngũ có trình độ cao. Chính sách thu hút nhân tài về công tác tại Trường để xây dựng các mã ngành mới mà xã hội đang cần nguồn nhân lực đó, thu nhập của CB, GV và NV còn thấp so với mặt bằng chung do vậy có hiện tượng chảy chất xám, không giữ chân được những cán bộ, giảng viên có trình độ cao,...

#### **4. kế hoạch hành động:**

- Cần thực hiện từng mục tiêu chất lượng theo từng năm học như chiến lược đã vạch ra, chú trọng xây dựng những đề án về các chính sách trình lãnh đạo tỉnh phê duyệt ban hành nhằm thu hút nhân tài về công tác tại Trường (đặc biệt những chuyên ngành Trường đang thiếu đội ngũ để mở mã ngành đào tạo mới) và đồng thời giữ chân các CB, GV trẻ có trình độ cao lại Trường công tác và cống hiến.

- Có những giải pháp mở được nhiều mã ngành đào tạo mới mà thị trường lao động đang cần, tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho CB, GV và nhân trong Trường.

#### **5. Mức đánh giá tiêu chí: 5/7**

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI BÁO CÁO



**Hoàng Thị Song Thanh**

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

**Nhóm công tác: Nhóm 2 (Đảm bảo chất lượng)**

**Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong**

**Tiêu chí: 9.3.** *Kế hoạch chiến lược về ĐBCL được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.*

### 1. Mô tả:

- “Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường ĐHĐN giai đoạn 2022– 2025, tầm nhìn đến 2030” được phổ biến tới toàn thể CB, GV, NH của Trường, đăng tải toàn văn Chiến lược lên website, đồng thời trường, phó các khoa/phòng/trung tâm cũng đã tổ chức họp nhằm quán triệt các nội dung của Chiến lược đến từng cá nhân trong đơn vị.

- Riêng phòng ĐBCL&TTGD với vai trò là bộ phận chuyên trách, hằng năm đều phải chủ trì xây dựng Kế hoạch ĐBCL năm học để cụ thể hóa Kế hoạch hành động đã nêu trong bản Chiến lược. Kế hoạch ĐBCL năm học thể hiện rõ lộ trình các bước hướng tới đạt được các mục tiêu của Chiến lược ĐBCL. Đến hết năm 2023, Trường phải được Bộ GD&ĐT công nhận đạt chuẩn chất lượng CSGD ĐH, Trường đã lập kế hoạch phải rà soát toàn bộ hoạt động của các đơn vị nói chung và của các CTĐT nói riêng. Các kết quả rà soát cùng với Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục của Trường như: cập nhật, chỉnh sửa CTĐT; chỉnh sửa Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần; điều chỉnh cơ chế chính sách khuyến khích GV đi học tập nâng cao trình độ, tham gia NCKH, xây dựng mạng lưới ĐBCL bên trong,... Đến năm 2023, Trường vạch rõ kế hoạch TĐG chất lượng CSGD, cải tiến chất lượng sau TĐG và tiến hành ĐGN trong năm 2023.

### 2. Điểm mạnh:

- Phòng ĐBCL&TTGD với vai trò là phòng chuyên trách, hằng năm cũng lập kế hoạch và triển khai nhiều hoạt động ĐBCL ở phạm vi toàn trường như: xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy định, quy trình, hướng dẫn công tác ĐBCL; tham mưu cho BGH về việc cử CB, GV của phòng và trong mạng lưới tham gia các khoá đào tạo/tập huấn về ĐBCL Phòng cũng là đơn vị đầu mối tiến hành tổng kết toàn bộ công tác ĐBCL năm học của Trường và báo cáo với Hiệu trưởng cũng như toàn bộ mạng lưới.

- Thành lập mạng lưới ĐBCL (năm 2018), đồng thời thường xuyên rà soát, kiện toàn mạng lưới (năm 2022); Xây dựng mới hoặc rà soát, chỉnh sửa các văn bản quy định, hướng dẫn về hoạt động ĐBCL; Cử CB, GV tham gia các lớp đào tạo/bồi dưỡng về công tác ĐBCL (06 chương trình, 04 lượt tham gia); Tự tổ chức tập huấn nội bộ về công tác tự đánh giá (05 chương trình); Thành lập được hệ thống thông tin phục vụ công tác ĐBCL (năm 2019); Khảo sát các bên liên quan về chất lượng đào tạo và môi trường làm việc của Trường (thực hiện đều đặn hàng năm hoặc định kì 03 năm/lần); Rà soát, điều chỉnh CDR và Bản mô tả CTĐT các ngành (thực hiện 02 lần vào năm 2018, 2020 và 2022); Rà soát, điều chỉnh phương pháp KT-ĐG (thực hiện hằng năm).

### 3. Điểm tồn tại:

- Do bối cảnh dịch covid và trong Trường có một số CBQL cấp trường và đơn vị có

vi phạm PL, nên Trường chưa thực hiện kế hoạch ĐBCL theo mục tiêu chất lượng hàng năm đề ra;

- Số cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên đưa đi đào tạo, bồi dưỡng về công tác ĐBCL còn hạn chế, quá ít so với tổng số CBGV, NV trong toàn Trường nên mạng lưới ĐBCL ở các đơn vị còn hạn chế về thực hiện chuyên trách công tác ĐBCL.

#### **4. kế hoạch hành động:**

- Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho CB, GV và NV về công tác ĐBCL nhiều hơn nữa, nhằm đảm nhiệm công tác chuyên trách của mạng lưới ĐBCL của từng đơn vị được củng cố và nâng cao.

- Hàng năm có báo cáo tổng kết về công tác ĐBCL của từng đơn vị và của Trường, để đối sánh các hoạt động trong Trường và với Trường khác; từ đó có biện pháp cải tiến cho năm học sau đạt được mục tiêu chất lượng đề ra của hàng năm.

#### **5. Mức đánh giá tiêu chí: 5/7**

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI BÁO CÁO

**Hoàng Thị Song Thanh**

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

**Nhóm công tác: Nhóm 2 (Đảm bảo chất lượng)**

**Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong**

**Tiêu chí: 9.4.** *Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL được triển khai.*

### 1. Mô tả:

Thực hiện đúng Quy định về chức năng nhiệm vụ của mạng lưới ĐBCL, Quy định về công tác ĐBCL, phòng ĐBCL&TTGD là đơn vị lưu trữ toàn bộ các văn bản về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL của Trường; mỗi phòng/khoa/trung tâm lưu trữ các văn bản tương tự nhưng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị.

Hệ thống văn bản bản về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL của Trường được phân loại gồm: Các báo cáo tổng kết về công tác ĐBCL và Kế hoạch ĐBCL hàng năm của Trường; Chính sách ĐBCL của Trường ĐHĐN. Các quy định, quy trình và thủ tục ĐBCL. Các kế hoạch công tác ĐBCL của Phòng ĐBCL&TTGD. Văn bản của Bộ GD&ĐT về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục.

Hệ thống văn bản trên được lưu trữ ở 2 dạng: giấy tờ và số hóa (file pdf). Song song với nhiệm vụ lưu trữ, phòng cũng thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản mới ban hành, do đó đảm bảo được cho hệ thống lưu trữ tính hiện hành, không lỗi thời.

### 2. Điểm mạnh:

Thực hiện nhiệm vụ của Chiến lược ĐBCL, Trường thường xuyên rà soát chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL và lập kế hoạch xây dựng mới hoặc chỉnh sửa, bổ sung hàng năm. Đối với việc chỉnh sửa, chu kỳ thường là 02 năm, đã thực hiện được với các văn bản gồm: Chính sách ĐBCL; Quy định về công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan phục vụ cho hoạt động ĐBCL; Quy định về công tác dự giờ, hội giảng; Quy định so chuẩn, đối sánh; Quy định sử dụng CNTT và bảo mật dữ liệu của Trường ĐHĐN,... Trong mỗi lần chỉnh sửa, phòng ĐBCL&TTGD, với vai trò là phòng đầu mối, đều căn cứ vào các quy định mới nhất của Nhà nước để biên soạn dự thảo, thông báo đến toàn bộ CB, GV, NV để lấy ý kiến góp ý cho dự thảo, sau đó tiếp tục điều chỉnh trước khi ban hành chính thức.

### 3. Điểm tồn tại:

- Do bối cảnh dịch covid và trong Trường có một số CBQL cấp trường và đơn vị có vi phạm PL, nên Trường chưa thực hiện việc rà soát, cập nhật hệ thống văn bản để lưu trữ dưới dạng bản giấy và pdf được đầy đủ, còn thiếu một số văn bản chưa ban hành kịp thời gian quy định của hệ thống TT ĐBCL bên trong của Trường

### 4. Kế hoạch hành động:

- Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho CB, GV và NV về công tác lưu trữ hệ thống thông tin ĐBCL bên trong của Trường và của từng đơn vị.

- Hàng năm có báo cáo tổng kết về công tác rà soát chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và lập kế hoạch xây dựng mới hoặc chỉnh sửa, bổ sung hàng năm.

- Các đơn vị trong toàn trường hàng năm cần cập nhật và lưu trữ Hệ thống văn bản bản về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL của Trường được ban hành mới để làm minh chứng cho chu kỳ 2 kiểm định CSGD và CTĐT được đầy đủ, không thất lạc.

**5. Mức đánh giá tiêu chí: 5/7**

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI BÁO CÁO



**Hoàng Thị Song Thanh**



## PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

**Nhóm công tác: Nhóm 2 (Đảm bảo chất lượng)**

**Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong**

**Tiêu chí: 9.5.** Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phân đầu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác ĐBCL của CSGD.

### 1. Mô tả:

Trường có một thống KPIs và chỉ tiêu phân đầu chính để đo lường và đánh giá kết quả công tác ĐBCL gồm 2 cấp: Cấp chiến lược và Cấp kế hoạch hằng năm.

Ở cấp chiến lược, mỗi nhiệm vụ thực hiện Chiến lược ĐBCL dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2018-2023 đều gắn liền với một sản phẩm dự kiến đạt được

Bám sát vào các KPIs và chỉ tiêu phân đầu chính cấp chiến lược, phòng ĐBCL&TTGD đã tham mưu xây dựng KPIs và chỉ tiêu phân đầu chính cho từng hoạt động trong Kế hoạch ĐBCL năm học. Hoạt động này cùng với việc phân công trách nhiệm cho từng đơn vị, cá nhân cụ thể đã giúp tăng cường động lực, thúc đẩy hoàn thành mục tiêu của mỗi năm học.

Đánh giá cho kết quả công tác ĐBCL, cuối mỗi năm, theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, Phòng ĐBCL&TTGD phải làm Báo cáo tổng kết công tác ĐBCL năm học, trong đó có nội dung so sánh giữa giá trị KPIs thực tế với chỉ tiêu phân đầu chính dự kiến từ đầu năm để xác định mức độ hoàn thành mục tiêu năm học. Sau cả giai đoạn chiến lược, Trường cũng tiến hành so sánh KPIs thực tế với KPIs chiến lược nhằm rà soát kết quả thực hiện Chiến lược ĐBCL.

### 2. Điểm mạnh:

- Kết quả công tác ĐBCL giai đoạn 2018 - 2023 của Trường đã thể hiện sự tiến bộ rõ rệt với nhiều thành tích chưa có trước đó, cụ thể như: i) Đã hình thành và vận hành ổn định mạng lưới ĐBCL bên trong; ii) Xây dựng được hệ thống chính sách, quy định, hướng dẫn về công tác ĐBCL; iii) Số lượt CB, GV được cử đi ĐT, BD về công tác ĐBCL và KĐCLGD nhiều hơn; iv) Công tác khảo sát các bên liên quan được thực hiện thường xuyên hơn và trên phạm vi rộng, hướng đến nhiều đối tượng hơn (trước đó chỉ khảo sát SV về hoạt động giảng dạy của GV); v) Xây dựng và vận hành được HTTT phục vụ công tác ĐBCL; vi) Văn hoá chất lượng trong Trường đã được hình thành. Toàn bộ các đơn vị, CB, GV, NV Trường đều hiểu rõ TN, SM của Trường và thường xuyên rà soát để cải tiến chất lượng các hoạt động của đơn vị (rà soát, cập nhật CTĐT; rà soát, cải tiến phương pháp giảng dạy; rà soát, cải tiến phương pháp KT-ĐG...); vii)

- Những thành tích trên đạt được cơ bản do Trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác ĐBCL hằng năm theo Chiến lược ĐBCL giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

### 3. Điểm tồn tại:

- Do bối cảnh dịch covid và trong Trường có một số CBQL cấp trường và đơn vị có vi phạm PL, nên Trường chưa thực hiện được một số chỉ số KPIs đề ra cho từng năm học;

- Công tác ĐBCL chỉ thực hiện theo Chiến lược phát triển Trường ở các giai đoạn, với tư cách hỗ trợ cho các mục tiêu về đào tạo và NCKH mà chưa có định hướng riêng cụ thể.

**4. kế hoạch hành động:**

- Hàng năm có báo cáo tổng kết về công tác rà soát các chỉ số KPIs đạt và chưa đạt mục tiêu đề ra so với kế hoạch trong năm học của các đơn vị trong Trường, tìm nguyên nhân và đề ra giải pháp cho năm học sau cần đạt được chỉ số KPIs; hoặc cần điều chỉnh lại các chỉ số KPIs cho phù hợp với thực trạng của Trường nhằm đạt được mục tiêu chất lượng của năm học.

**5. Mức đánh giá tiêu chí: 5/7**

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI BÁO CÁO



**Hoàng Thị Song Thanh**

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

**Nhóm công tác: Nhóm 2 (Đảm bảo chất lượng)**

**Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong**

**Tiêu chí: 9.6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đáp ứng các MT chiến lược và ĐBCL của CSGD.**

### 1. Mô tả:

Thực hiện nhiệm vụ “Chiến lược ĐBCL giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030” về việc rà soát, cải tiến chất lượng các hoạt động, Trường thường xuyên chủ động việc rà soát, cải tiến quy trình lập kế hoạch hoạt động cũng như các KPIs và chỉ tiêu phấn đấu chính.

Đối với quy trình lập kế hoạch năm học, phòng ĐBCL&TTGD thường lập dự thảo kế hoạch ĐBCL cho năm học mới, sau đó tổ chức họp Mạng lưới ĐBCL để thảo luận về Bản dự thảo. Trong các cuộc họp đó, Hiệu trưởng đã nhấn mạnh các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch dự thảo, đồng thời, đề nghị các khoa/phòng/trung tâm đề xuất đưa vào những hoạt động cần làm ngay để cải tiến chất lượng ở đơn vị mình nếu chưa thấy trong kế hoạch.

Sau khi rà soát nhận thấy quy trình cũ có thể gây ra sự bị động đối với việc lập kế hoạch của các đơn vị, phòng ĐBCL&TTGD đã tham mưu BGH thay đổi theo trình tự các bước: (1) Các đơn vị lập dự thảo Kế hoạch ĐBCL của đơn vị, (2) phòng ĐBCL&TTGD tiến hành lập Kế hoạch ĐBCL của Trường, (3) họp thảo luận về các bản kế hoạch; (4) Hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện.

### 2. Điểm mạnh:

Đối với Chiến lược ĐBCL, phòng ĐBCL&TTGD được sự chỉ đạo của Hiệu trưởng đã xây dựng Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược ĐBCL giai đoạn 2018 - 2023, tầm nhìn đến 2030. Báo cáo đã chỉ ra nguyên nhân cơ chưa hoàn thành mục tiêu đặt ra là việc xác định chưa đúng tình trạng nguồn lực về tài chính, nhân sự đáp ứng cho chiến lược. Báo cũng đề xuất cần phải cải tiến quy trình xây dựng Chiến lược giai đoạn tiếp theo trong đó bổ sung các bước: tổ chức hội thảo để lấy ý kiến đơn vị sử dụng lao động, sinh viên, các nhà khoa học; tăng cường phân tích SWOT về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thử thách của Trường để xác định mục tiêu chiến lược phù hợp.

### 3. Điểm tồn tại:

Về phía các KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính, theo sự đề xuất trong Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược ĐBCL giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030, Hiệu trưởng và mạng lưới ĐBCL cũng thống nhất chuyển các KPIs chưa hoàn thành sang giai đoạn 2023 - 2025, cụ thể:

i) Đến hết năm 2024: Cũ ít nhất 03 cán bộ phòng ĐBCL&TTGD đi đào tạo kiểm định viên KĐCLGD; 90% thành viên mạng lưới ĐBCL phải được cấp giấy chứng nhận tham gia khoá bồi dưỡng về công tác ĐBCL.

ii) Đến hết năm 2025: Triển khai TĐG chất lượng 30% CTĐT các ngành đang đào tạo ở Trường.

### 4. Kế hoạch hành động:

- Hàng năm Phòng ĐBCL&TTGD tham mưu kế hoạch về rà soát quy trình cũ nếu các bước không phù hợp gây ra sự bị động đối với việc lập kế hoạch của các đơn vị trình Ban Giám hiệu ký ban hành quy trình lập kế hoạch hoạt động cũng như các KPIs và chỉ tiêu phần đầu chính các bước có nội dung mới, để cải tiến chất lượng ở đơn vị mình theo các bước sau:

- (1) Các đơn vị lập dự thảo Kế hoạch ĐBCL của đơn vị;
- (2) phòng ĐBCL&TTGD tiến hành lập Kế hoạch ĐBCL của Trường;
- (3) họp thảo luận về các bản kế hoạch;
- (4) Hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện.

**5. Mức đánh giá tiêu chí: 5/7**

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI BÁO CÁO



**Hoàng Thị Song Thanh**